TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **75** /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 tháng 10 năm 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và ông Tạ Văn Đài

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đào Duy Mạnh - Thẩm tra viên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 457/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45 /2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2018/QĐST - HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Lệ H, sinh năm 1986. HKTT: Ấp V, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (*Xin vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 1980. HKTT: Xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Tạm trú tại: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn: Chị Ngô Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy H1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2015.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy H1 vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, anh H1 ham chơi, không chăm lo kinh tế gia đình nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Vì con còn nhỏ chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên nhủ anh H1 nhưng không có kết quả. Hiện tại chị và anh H1 đã sống ly

thân được gần 01 năm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến đến nhau, tình cảm chị dành cho anh H1 không còn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 04/5/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và tạm thời chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Huy H1 không trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay không có lý do. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H1 theo quy định pháp luật;

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Ngô Thị Lệ H, cho chị H được ly hôn với anh H1 và giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trng vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Ngô Thị Lệ H khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Nguyễn Huy H1, trú tại: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Huy H1 đã từ chối nhận các văn bản tố tụng và không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Nguyễn Huy H1 vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do; chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1 Điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] ***Về nội dung vụ án*:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa Chị Ngô Thị Lệ H và anh Nguyễn Huy H1 là

hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật bảo vệ.

2.1.1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, do đó Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải mục đích để kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả vì anh H1 cố tình vắng mặt. Trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị H vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H1. Vì giữa chị và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng, tôn trọng và thương yêu nhau, đã sống ly thân trong một thời gian dài. Anh H1 không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục.

2.1.2. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của H và anh H1 không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị H được ly hôn với anh H1.

2.2. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con, anh H1 không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 04/5/2016 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con trong vụ ná này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Chị H khai không có nên không đề cập.

[3]. ***Về án phí***: Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Lệ H;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Huy H1.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Lệ H được quyền trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Nguyễn Thảo M, sinh ngày 04/5/2016

Tạm thời chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Huy H1.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 000660 ngày 26/6/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Nơi đăng ký kết hôn (GCNKH số 11/2015; quyển số 01/2015);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên